

VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VÙNG TÂY BẮC TRONG SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PGS.TS. Hoàng Lương
Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN

Abstract

The Northwestern region of Vietnam consists of Lai Chau, Dien Bien, Son La, Hoa Binh, Lao Cai and part of Yen Bai provinces, occupying 11 % of the nation's territory. It is the homeland of 47 ethnic minority groups, encompassing four language families. The region is thus the homeland of many long distinct cultural traditions. In the course of the historical development of the region, these cultural traditions are the significant sources for the sustainable development for the ethnic minorities.

1. Vài nét về các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc

Tây Bắc là một vùng lãnh thổ văn hóa độc đáo và nổi tiếng từ lâu đời ở Việt Nam. Với diện tích tự nhiên khoảng hơn 40.000km², chiếm tới 11% diện tích cả nước. Vùng Tây Bắc ở đây bao gồm địa bàn các tỉnh *Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, Hòa Bình và một phần tả ngạn sông Thao thuộc tỉnh Yên Bái.*

Với địa bàn như vậy, vị trí của Tây Bắc ở vào khoảng 15⁰5 đến 22⁰5 vĩ Bắc, khoảng 102⁰2 đến 104⁰7 kinh Đông. Phía Tây giáp Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, phía Tây Bắc giáp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, phía Đông giáp vùng Việt Bắc và phía Tây Nam giáp tỉnh Thanh Hóa.

Có thể nói, Tây Bắc là một vùng trung tâm nối liền với các nước Trung Hoa ở phía Bắc, nước Lào rồi Thái Lan và Campuchia ở phía Tây và Tây Nam. Tuy Tây Bắc là một vùng miền núi, nhưng có thể thông thương đi lại, giao lưu kinh tế, văn hóa, thậm chí cả tộc người với các quốc gia trên. Vì vậy, văn hóa truyền thống vùng Tây Bắc Việt Nam có *mối quan hệ thân thiết* với nhiều dân tộc anh em ở các quốc gia láng giềng, đặc biệt là Nam Trung Quốc và một số quốc gia Đông Nam Á lục địa như Lào, Thái Lan, Myanmar...

Các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc có mặt đủ cả 4 ngữ hệ của vùng Đông Nam Á. Trong đó, chiếm đa số là người Thái, người Mường, người Tày, người Nùng và Hmông, Dao...

Tính đến tháng 4/1999 theo Tổng điều tra dân số của Tổng cục Thống kê Việt Nam, *người Thái* (kể cả Thái Đen, Thái Trắng và các nhóm địa phương) có 887.809

người. Phân bố chủ yếu ở các tỉnh *Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai và Yên Bái*. *Người Tày* có 230.519 người, phân bố chủ yếu ở Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai và Yên Bái. *Người Nùng* có 37.127 người, phân bố ở Lai Châu, Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Yên Bái và Lào Cai. *Người Giáy* có 35.602 người, có ở *Lào Cai, Lai Châu, Sơn La và Yên Bái*. *Người Lào* có 9.569 người. *Người Lự* có 4.495 người... *Người Hmông* có 473.514 người và người Dao có 213.054 người đều sinh sống ở tất cả các tỉnh vùng Tây Bắc.

Bên cạnh các dân tộc trên, vùng Tây Bắc còn có 5.627 người Hoa (tập trung đông nhất ở Lai Châu); có đủ mặt cả 6 dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến, đông nhất là người Hà Nhì (ở Lào Cai và Lai Châu) và các dân tộc La Hủ, Phù Lá, Lô Lô và Si La, Cống.

Đặc biệt, ở Tây Bắc còn là trung tâm của nhiều dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khome, tiêu biểu là người Khơ mú, người Xinh Mun, người Mường và người Mảng...

Ngoài ra, từ năm khởi công đắp đập thủy điện Hòa Bình, nhất là thủy điện Sơn La, nhiều dân tộc anh em ở các tỉnh phía Nam như người *Khome, Êđê, Gia Lai, Ba Na*... cũng đã có mặt và sinh sống ở vùng Tây Bắc. Tính đến nay, ở vùng Tây Bắc có tới 47 dân tộc thiểu số/27 dân tộc sinh sống ở Tây Bắc từ lâu đời. Đây là chưa kể người Việt (Kinh) có mặt ở Tây Bắc, nhất là sau ngày giải phóng Tây Bắc, đặc biệt là sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (ngày 7/5/1954).

Như vậy, tuy vùng Tây Bắc chiếm 11% diện tích cả nước, nhưng đã hội tụ được gần 50 dân tộc thiểu số trên tổng số 53 dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Đây là một đặc thù của các dân tộc vùng Tây Bắc Việt Nam. Trên cơ sở đặc điểm này, văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc cũng khá phong phú và đa dạng. Nhưng, nhìn chung, văn hóa truyền thống vùng Tây Bắc lại khá thống nhất. Sự thống nhất đó được xoay quanh trục văn hóa Thái, tạo nên một vùng văn hóa đặc trưng của riêng vùng Tây Bắc. Tuy ở Tây Bắc có tới 47 dân tộc anh em, nhưng hầu như ai đã đến Tây Bắc, dù sớm hay muộn họ đều có thể dùng tiếng Thái bên cạnh tiếng Việt (Kinh) để giao tiếp với nhau.

Vì vậy, nói đến văn hóa truyền thống vùng Tây Bắc, dù muốn hay không cũng phải thừa nhận sự nổi trội của văn hóa vùng là nền văn hóa Thái. Điều đó cũng khá phổ biến ở các vùng văn hóa khác như vùng Đông Bắc là văn hóa Tày, Nùng; Tây Nguyên là văn hóa Êđê, Gia Rai, Ba Na; Nam Bộ là văn hóa Khome...

2. Một số đặc điểm nền kinh tế thị trường ở vùng Tây Bắc

2.1. Văn hóa truyền thống trong nền kinh tế thị trường

Trên cơ sở những đặc điểm các văn hóa truyền thống các dân tộc vùng Tây Bắc như trên, khi bước vào CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG, văn hóa các dân tộc Tây Bắc có những đặc thù riêng của mình. Nói khác đi, NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG đã tác động, ảnh hưởng đến văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số Tây Bắc như thế nào, mức độ của sự tác động, ảnh hưởng đó đến đâu và như thế nào? Đây là một vấn đề chưa thể có câu trả lời chính xác, đúng đắn được. Bởi vì, kể từ ngày Việt Nam bước vào cơ chế thị trường, nhất là từ ngày Việt Nam nhập vào khối thị trường chung WTO, những tác động, ảnh hưởng đó tuy đã có nhưng tùy từng nơi, từng dân tộc, thậm chí từng nhóm địa phương không hoàn toàn giống nhau. Hơn nữa, với quãng thời gian hạn hẹp mới có, những tác động, ảnh hưởng đó chưa đủ bề dày thời gian thử thách, trải nghiệm so với chiều dài tồn tại hàng năm văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số nơi đây.

Khi đặt vấn đề xem xét, nhất là trong việc mang tính chất tổng kết thì quỹ thời gian ngắn ngủi này tuy đã có những biến động nhất định, nhưng chưa đủ độ tin cậy cho một vấn đề lớn, lâu dài, đầy phức tạp như văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số ở vùng Tây Bắc.

Trong thực tế, từ ngày cả nước bước vào nền kinh tế thị trường, cả mặt lý thuyết lẫn thực tiễn, trải nghiệm, nhiều dân tộc, kể cả dân tộc đa số cũng còn khá ngỡ ngàng, lúng túng hướng hồ nhiều dân tộc thiểu số ở vùng Tây Bắc xa xôi, hẻo lánh như vậy.

Chỉ riêng câu hỏi: *Nền kinh tế thị trường là gì?* Có lẽ nhiều dân tộc, kể cả nhiều người có học vấn cao đã chắc gì có thể trả lời rõ ràng, chính xác được, huống hồ nhiều người dân tộc thiểu số ở vùng Tây Bắc vốn hàng nghìn đời nay vẫn quen với nền kinh tế tự cấp tự túc, đóng kín của địa phương mình. Hơn nữa, muốn phát triển nền kinh tế thị trường đòi hỏi cả một hệ thống cơ chế, cơ sở vật chất phải thay đổi thực sự (chứ không phải thay đổi mang tính chất lấy báo cáo, chiếu lệ). Ví dụ, để bước vào nền kinh tế thị trường, cả một hệ thống giao thông (yếu tố quan trọng nhất) phải thay đổi triệt để kể cả giao thông liên tỉnh cho đến giao thông liên bản, liên xã, liên huyện và nhất là liên quốc gia. Trong cơ chế thị trường, muốn trao đổi, buôn bán có hiệu quả, đường giao thông là một nhân tố cơ bản, quan trọng bậc nhất. Đó là

còn chưa kể một loạt các nhân tố khác cũng không kém phần quan trọng là trình độ dân trí, văn hóa trong kinh tế thị trường...

Ở phần này, chúng tôi muốn nêu lên một thực trạng cho đến nay vẫn chưa có giải pháp hiệu quả khắc phục. Đó là NHẬN THỨC VỀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG đối với các dân tộc vùng Tây Bắc nói riêng, cả nước nói chung. Một khi, đến những khái niệm cơ bản nhất của vấn đề vẫn còn đang tiếp cận, thậm chí đang còn phải tranh luận thì làm sao có thể trình bày rõ ràng được những tác động, ảnh hưởng của nền kinh tế đó vào văn hóa truyền thống được. Xin nhớ một điều rằng, đã là văn hóa truyền thống dù ở mức độ nào, trình độ nào, của bất cứ dân tộc nào thì bản thân nền văn hóa đó cũng đã từng được thử thách, trải nghiệm (có thể lâu dài hay ngắn ngày). Hơn nữa, đã là văn hóa truyền thống thì những tác động bên ngoài, nhiều khi mang tính chất chủ quan đã dễ gì tác động, ảnh hưởng và chi phối được nó một cách dễ dàng.

Trên cơ sở thực tế như thế, để có thể có một báo cáo đủ sức thuyết phục, đáng tin cậy cho vấn đề này có lẽ phải chờ thêm một thời gian nữa, nếu không chỉ là sự vô đoán mà chẳng có một căn cứ khoa học nào đáng tin cậy.

2.2. Những thách thức của văn hóa truyền thống trong nền kinh tế thị trường ở Tây Bắc

Trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay ở nước ta và nhiều nước trên thế giới đã đặt ra những thách thức vô cùng lớn lao cho các nền văn hóa, trước hết là đối với các nền văn hóa truyền thống. Đối với văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số ở vùng Tây Bắc cũng không nằm ngoài sự chi phối này.

Những thách thức đó tác động đến tất cả các lĩnh vực văn hóa truyền thống của tộc người, từ văn hóa vật thể như ăn, ở, mặc, đi lại... cho tới những hoạt động của văn hóa phi vật thể như quan niệm về vũ trụ quan, nhân sinh quan, tôn giáo tín ngưỡng, kho tàng văn học, nghệ thuật cũng như kho tàng tri thức dân gian...

Trong phạm vi báo cáo này, chúng tôi sẽ không trình bày tất cả các đặc điểm của những lĩnh vực văn hóa truyền thống ở Tây Bắc mà chỉ lọc ra *những tác động, ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường* tới văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Tây Bắc để làm minh họa.

2.2.1. Đối với các hoạt động của văn hóa vật thể

- *Văn hóa ẩm thực*, một trong những lĩnh vực đậm đà bản sắc dân tộc trong truyền thống. Nhiều dân tộc ở Tây Bắc *thích ăn xôi nếp*. Tiếng Thái gọi là “*Khẩu nừng*”, “*Khẩu niêu*” hay “*Khẩu đi*”. Thành ngữ Thái truyền tụng từ lâu đời câu: “*Khẩu nông na, pa đúk púng*” hay “*Cắm khẩu đón, tón pa nháư*”... Xôi nếp “*Khẩu*

nùng” đã trở thành một đặc trưng tiêu biểu của văn hóa ẩm thực truyền thống Thái. Cái đặc biệt lý thú ở đây là, nét đặc trưng đó không phải của riêng người Thái mà trở thành nét đặc trưng phổ biến của nhiều tộc người sinh sống ở Tây Bắc, tất nhiên mỗi tộc người có những nét riêng của mình.

Để có loại nếp thơm ngon ấy, người Thái phải chọn các giống nếp cấy ở ruộng (không phải nếp nương). Cho nên ở đây là giống nếp mà người Thái gọi là “*Khẩu nông na*” (một giống lúa nếp hạt dài, tròn, mẩy, ít khi gãy hạt, đặc biệt là vừa thơm vừa dẻo nhưng ăn không ngán). Đây chính là giống lúa nếp cấy ở các xứ đồng tốt nhất của người Thái, được gọi là “*Ná tông*” - Xứ đồng này có nguồn nước tưới khá lý tưởng là dòng suối chảy từ các khu rừng già trên núi hội tụ về. Thông thường, dòng nước này chảy trực tiếp vào xứ đồng đó và được gọi là loại ruộng đặc biệt “*Ná pāk mương*” (ruộng cửa mương). Với nguồn nước này, xứ đồng này hay cụ thể hơn là thửa ruộng này sẽ được tưới bằng một nguồn nước chứa chan nguồn phân hữu cơ của lá cây rừng, của lớp mùn rừng già tạo nên.

Lâu nay, nhiều người biết mà không hiểu lắm về nguồn nước để tạo nên các xứ đồng tốt, đặc biệt là nuôi dưỡng được các giống lúa lý tưởng của người Thái. Cái câu: “*Nhất nước, nhì phân...*” của người Việt (Kinh) thực ra chỉ là một câu chung chung cần thiết cho ruộng nước. Nhưng cái loại nước cần thiết và tốt nhất cho các cánh đồng Thái phải là loại nước đặc biệt này: nước của các dòng suối chảy từ rừng già về tưới ruộng. Trong chính dòng nước suối đó đã chứa đủ và thích hợp các loại phân hữu cơ vô giá rất thích hợp với giống lúa nếp chất lượng cao. Trong dòng nước đó, thiên nhiên đã biết chọn lọc những thứ chất có lợi nhất, thích hợp nhất cho các giống lúa thơm ngon và tạo ra các giống nếp thơm ngon mà nay cơ chế thị trường gọi là loại NẾP CHẤT LƯỢNG CAO.

Hiện nay, ở nhiều nơi cũng ăn xôi nếp, dùng xôi nếp để làm món *đặc sản* cho các nơi du lịch. Nhưng, rất tiếc nhiều giống nếp tạo ra các thứ xôi này không như giống *thật sự đặc sản* “*Khẩu nóng ná*” hay “*Khẩu tan lương*” chất lượng cao của Thái. Có điều cần quan tâm ở đây là không phải nơi nào cũng có loại nếp ấy tuy có thể được trồng ở nhiều nơi. Đó phải là loại đất ruộng “*Ná tông*” (loại ruộng tốt nhất mà ngày xưa chỉ có phìa tạo mới được ăn). Tất nhiên, nguồn nước tưới của “*Ná tông*” phải do các dòng suối dẫn từ các khu rừng già về. Vì thế, hiện nay tuy có nhiều loại nếp được đồ thành xôi, nhưng không phải loại xôi đặc sản thực sự cần thiết cho cơ chế thị trường.

Sự đòi hỏi khắt khe của cơ chế thị trường đòi phải có loại nếp lý tưởng trên đây trong truyền thống Thái. Hiện nay, khi rất nhiều khu rừng già bị phá đi, nguồn nước tưới lý tưởng của các giống nếp không còn đã gây tác hại đến các giống nếp thơm ngon xưa kia. Theo tôi nghĩ, không cần nói gì những vấn đề to lớn mà muốn phát triển cơ chế thị trường tốt, đáp ứng được nhu cầu của cơ chế này thì chỉ riêng MÓN XÔI NẾP THÁI truyền thống như trên mới đạt được tiêu chuẩn khắt khe của *Văn hóa ẩm thực truyền thống Thái* nói riêng, các dân tộc ở Tây Bắc nói chung.

Lấy văn hóa ẨM THỰC Thái để nói văn hóa truyền thống trong cơ chế thị trường hiện nay, chúng tôi muốn qua đó nêu bật một vấn đề cốt lõi của cơ chế thị trường. Trong cơ chế thị trường không phải tất cả các sản phẩm được sản xuất ra đều là hàng hóa thích hợp với cơ chế thị trường. Vấn đề ở đây chính là CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA trong cơ chế thị trường. Điều đó sẽ càng hữu ích hơn khi Việt Nam ta nói chung, Tây Bắc nói riêng hòa nhập vào khối thị trường rộng lớn của thế giới mà ta gọi là WTO. Ở đó, sự khắt khe của CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA sẽ ngày càng đòi hỏi cao hơn, thật hơn, đúng hơn.

Từ thực tế này có thể soi sáng cho các lĩnh vực văn hóa truyền thống của các dân tộc Tây Bắc và ở nước ta để làm cho vị trí của VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG xứng tầm mới của cơ chế thị trường. Cho nên, khi xem xét văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc trong NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG chính là SỰ CHỌN LỌC đồng thời là sự thách đố gay gắt giữa các yếu tố văn hóa truyền thống trong nền kinh tế thị trường. Văn hóa truyền thống thì nhiều, nhưng những yếu tố nào phù hợp với nền kinh tế thị trường là cả một vấn đề phải bỏ nhiều công sức để quan tâm giải quyết.

Ví dụ, trên đây chỉ mới nêu một yếu tố trong văn hóa ẩm thực Thái mà đã nảy sinh nhiều vấn đề khá khó khăn phức tạp. Muốn có giống NẾP truyền thống phục vụ cho đặc sản văn hóa ẩm thực Thái thì sẽ liên quan đến rất nhiều vấn đề khác. Để có nguồn nước tưới và chất đất lý tưởng trồng được nếp ngon như truyền thống thì vấn đề bảo vệ rừng và cả bảo vệ khí hậu trong vùng ra sao? Xay giã, chế biến ra sao và cả khi đem gạo đổ vào loại chõ nào, củi lửa nhiều ít thế nào để có loại xôi ngon trở thành đặc sản truyền thống là cả một vấn đề đòi hỏi chủ nhân của nền văn hóa ấy, của thứ xôi ấy nhiều công sức.

- *Văn hóa trang phục*: Bên cạnh văn hóa ẩm thực Thái hay các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc, ở Tây Bắc còn nhiều lĩnh vực văn hóa truyền thống khác được nền

kinh tế thị trường tác động. Trong đó, văn hóa mặc hay nói văn vẻ hơn là vấn đề trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc sẽ như thế nào?

Trong lĩnh vực này chúng tôi lấy bộ trang phục Hmông và Dao làm ví dụ. Cho đến hôm nay, bộ trang phục truyền thống này đã bị nền kinh tế thị trường tác động có lẽ còn mạnh hơn, nhanh hơn và quyết liệt hơn lĩnh vực văn hóa ẩm thực. Nếu có dịp lên Sa Pa, Bắc Hà (Lào Cai), chúng ta sẽ nhận ra sự thay đổi đến chóng mặt của các bộ váy áo phụ nữ Hmông nơi đây. Do cơ chế thị trường, chị em phụ nữ Hmông ở đây đã không cần ngồi thêu thùa tỉ mỉ hàng tháng trời, thậm chí cả năm để có một tấm váy đẹp mà họ đã mua từ nguyên liệu và cả thành phẩm có sẵn từ bên kia biên giới Việt - Trung đem sang. Trong thực tế, những bộ trang phục này đẹp hơn, hiện đại hơn, sắc sảo hơn, đặc biệt là rẻ hơn rất nhiều một bộ váy áo tự dệt, tự may và thêu thùa - Phụ nữ Hmông và cả Dao đã sớm nhận ra điều đó.

Tháng 3 năm 2010, chúng tôi có dịp cùng 50 nhà báo của cả Trung ương và địa phương đến thực địa tại một số bản Hmông, Dao ở Mường Khương (Lào Cai), chúng tôi đã “mục sở thị” hiện trạng trên. Hầu như mọi người dân ở đây đều không chút băn khoăn về sự suy giảm những nét đặc trưng văn hóa truyền thống của tộc người mình.

Cũng như thế, khi đến một địa điểm du lịch khác ở Hòa Bình, đó là người Thái bản Lác xã Chiềng Châu đã biến điểm du lịch khá độc đáo của người Thái nơi đây. Mấy năm trước đây là văn hóa truyền thống Thái vẫn còn đậm đà bản sắc dân tộc. Nhưng, hiện nay ở đây đã ít nhiều phai mờ. Giờ đây không còn những tấm thổ cẩm Thái, mang đặc trưng Thái bày bán ở các bản du lịch này nữa mà thay vào đó là một “đống tạp chí lù” đủ các loại thổ cẩm từ xuôi đến ngược, từ các tấm thổ cẩm của Chăm, của Khome Nam Bộ ra, từ Lào, Thái Lan và cả Myanmar tới. Tất nhiên không thiếu những tấm thổ cẩm sắc sảo dệt bằng len màu của Trung Quốc sang... Ở đâu hết rồi những tấm thổ cẩm Thái bản Lác với màu sắc nhuộm từ cây cỏ tự nhiên hài hòa, chân chất cùng những đường nét hoa văn rõ ràng, mang đậm đặc trưng nghệ thuật trang trí Thái?...

Do cơ chế thị trường, nhiều nét độc đáo của văn hóa truyền thống các dân tộc Tây Bắc đã buộc phải tiếp thu, chọn lọc từ những nền văn hóa khác. Điều đó đã tạo nên sự phong phú, đa dạng của văn hóa các dân tộc Tây Bắc, đồng thời làm cho nền văn hóa truyền thống thêm nhiều yếu tố văn hóa mới, khác lạ. Thực ra, những nét khác lạ, mới mẻ đó chủ yếu đều do nền kinh tế thị trường bắt buộc. Nói bắt buộc,

nhưng để phát triển trong nền kinh tế mới, văn hóa các dân tộc không thể không tiếp thu những yếu tố mới, thậm chí rất khác lạ so với những nét truyền thống.

Ví dụ, để bổ sung thêm những sản phẩm, những mặt hàng mới lạ so với các sản phẩm vốn có từ lâu đời của người Thái bản Lác (Mai Châu - Hòa Bình), dân bản Lác đã phải mở rộng địa bàn thu thập sản phẩm thổ cẩm vào tận trong Nam Bộ. Tại đây, họ đã thu về những tấm thổ cẩm khác lạ của người Chăm hay người Khmer. Những tấm thổ cẩm này khác về màu sắc, phong cách trang trí, đặc biệt là các đồ án và mô típ hoa văn. Phong cách tạo hoa văn của người Chăm thường theo kỹ thuật tạo ra hoa văn kiểu “*mắt mi*” (mắt gấu) rất phổ biến của cư dân Nam Đảo. Những đồ án và mô típ này dệt xen lẫn và chồng chéo khá nhiều mô típ trên một đồ án. Điều đó hoàn toàn khác lạ với phong cách trang trí Thái tạo đồ án và mô típ hoa văn rõ ràng, mạch lạc, phân ra trắng - đen, phải - trái rạch ròi mà không lẫn, không chồng chéo lên nhau. Nhưng, do nền kinh tế thị trường, các sản phẩm này đã lẫn lộn với nhau. Nếu màu sắc truyền thống của hoa văn Thái bản Lác ít dùng màu nóng, sặc sỡ mà gam màu trầm như nâu nhạt (tiếng Thái gọi là màu “*nay*” hay các màu hồng, tím thì cũng là hồng nhạt hay tím nhạt...). Nhìn vào tấm thổ cẩm Thái bản Lác truyền thống khiến người ta nhận ra ngay sự trầm tĩnh của các mảng màu, gam màu nhẹ nhàng đó.

Lấy ví dụ này làm minh họa đại diện cho sự pha tạp, đa dạng của các sản phẩm thời cơ chế thị trường. Ở đây nói hiện tượng đó tốt hay xấu thì hơi chủ quan. Nhưng, có điều rõ ràng là, vì thế mà văn hóa truyền thống đã bị mai một, thậm chí bị lấn át hoặc mất đi những nét đặc trưng của mình.

Thực ra, đây chỉ mới là một ví dụ dễ nhận thấy trong các sản phẩm thời kinh tế thị trường. Cũng như thế, nhiều sản phẩm khác, lĩnh vực khác, nhất là trong các hoạt động văn hóa tinh thần (phi vật thể) sự pha trộn hoặc mất đi của chúng ngày càng rõ ràng, khó nhận ra các yếu tố truyền thống.

2.2.2. Văn hóa ứng xử truyền thống

Năm 2005, Đại học Quốc gia Hà Nội có giao cho tôi tiếp và dẫn 15 giáo sư trường Đại học Quốc gia Úc lên thăm huyện Mai Châu (Hòa Bình) để tìm hiểu, khám phá văn hóa Thái. Ngoài những nét văn hóa chung, các giáo sư Úc có mong muốn được trực tiếp giao lưu với dân nơi đây để “*mục sở thị*” tính hiếu khách của người Thái nơi này mà ở tận nước Úc xa xôi họ đã từng được nghe nói tới. Các giáo sư Úc háo hức với đức tính tốt đẹp này của người Thái.

Sau hai ngày cùng ăn, ở tại các nhà dân xã Chiềng Châu, trong đó chủ yếu là ở bản Lác, các giáo sư người Úc đã thực sự bị TÍNH HIẾU KHÁCH của nơi này chinh phục. Sau khi đoàn giáo sư Úc về nước hai ngày, ngày thứ ba lại có một đoàn giáo sư người Úc khác, đó là hai vợ chồng ông Giáo sư Hiệu trưởng của trường Đại học Tổng hợp Australia xin sang Việt Nam. Hai ông bà tranh thủ ba ngày nghỉ cuối tuần để đến thăm bản Lác mong được tận mắt chứng kiến *tính hiếu khách* của dân nơi này.

Sau khi được tiếp xúc với dân, các giáo sư người Úc đều có chung cảm nghĩ rất hài lòng và tỏ thái độ trân trọng dân bản Lác nói riêng, huyện Mai Châu nói chung. Điều khiến họ cảm phục không ngờ trong thế kỷ 21 này, ở đâu đó trên trái đất vẫn có những cư dân giữ được *những nét văn hóa giao tiếp truyền thống tuyệt vời như vậy*.

Lấy sự kiện trên làm ví dụ về NÉT ĐẸP VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG của các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc, chúng tôi cũng muốn khẳng định lại một điều rằng: tuy nền kinh tế thị trường đã mang đến nhiều sự biến đổi về văn hóa, nhưng nhiều yếu tố văn hóa truyền thống vẫn còn được giữ lại. Nếu biết khai thác, vận dụng nhiều nét truyền thống vẫn phát huy những giá trị rất tốt đẹp. Điều đó cũng khẳng định lại một lần nữa rằng: không phải nền kinh tế thị trường đã làm thay đổi tất cả mà nhiều yếu tố văn hóa truyền thống vẫn được phát huy, phát triển.

Để minh họa thêm nhận định đó, chúng tôi muốn nêu thêm một ví dụ khác về văn hóa truyền thống của các dân tộc Tây Bắc trong nền kinh tế thị trường. Cũng trong dịp hướng dẫn các nhà báo lên thực địa ở Mường Khương (Lào Cai) hồi tháng 3/2010 vừa rồi, chúng tôi đã được chứng kiến và ở ngay trong nhà một đại gia đình người Hmông tại bản *CoPhuong* xã bản Lầu. Gia đình này có hơn chục thành viên và ở tập trung trong một dãy nhà dài, dưới sự cai quản của một bà mẹ già hơn 80 tuổi. Đây là một trong những gia đình người Hmông ở huyện Mường Khương (Lào Cai) đã đổi mới tư duy kinh tế theo nền kinh tế thị trường. Hiện nay dân xã bản Lầu chuyển sang trồng chuối và dưa để bán. Thu nhập chính của đồng bào chủ yếu dựa vào hai loại sản phẩm này và nhiều gia đình đã trở thành giàu có, thậm chí mua được cả ô tô hiện đại. Về kinh tế, nhìn chung đã có những thay đổi cơ bản nhờ nền kinh tế thị trường (tháng 8/2010, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã đến thăm nơi này).

Vấn đề chúng tôi muốn nói ở đây là vấn đề văn hóa truyền thống. Tuy về mặt kinh tế nơi này gần như đã đổi đời, nhưng nếp sống truyền thống vẫn được duy trì và

phát huy. Dưới sự cai quản của bà già hơn 80 tuổi (vì ông chồng đã mất), cả hơn chục thành viên lớn bé trong nhà vẫn nghe theo sự chỉ đạo khéo léo của người mẹ già (có vẻ hơi khác với truyền thống phụ quyền của người Hmông). Nhưng mọi việc vẫn diễn ra xuôi sẻ. Trong đó, *mọi phong tục truyền thống* vẫn được gia đình này giữ gìn, phát huy, nhất là trong cư xử, giao tiếp giữa các thế hệ trong nhà. Đó là *tình cảm dân chủ, bình đẳng giữa các thành viên* trong gia đình, mọi thành viên tôn trọng, quý mến nhau, giúp đỡ nhau và gần như tuyệt đối nghe lời bà mẹ già.

Với điều kiện kinh tế khám phá như gia đình này đang có (trong nhà có đến 3 cặp vợ chồng trẻ), nhưng họ không tỵ nạnh, tranh giành, ghen ghét nhau. Đến giờ nấu ăn, tất cả các cô dâu đều xúm vào giúp nhau nấu nướng, việc nào người này cứ thế lảng lạng mà làm. Chứng kiến tận nơi cảnh đầm ấm này, tôi cảm phục những nét văn hóa nơi đây vẫn được giữ gìn, phát huy. Như vậy, thực ra do kinh tế thị trường có thể nơi này, nơi kia có những thay đổi đáng buồn nhưng tại đây tôi lại thấy khá lạc quan, tin rằng văn hóa truyền thống của các dân tộc Hmông, dân tộc Nùng, dân tộc Tày... ở Mường Khương vẫn được duy trì. Cũng như thế, nhiều dân tộc khác trên vùng Tây Bắc vẫn giữ gìn, phát huy những sinh hoạt cộng đồng rất đặc sắc. Trong đó, tiêu biểu là các lễ hội mang tính chất cộng đồng còn được duy trì, phát huy, tuy trong nền kinh tế thị trường khiến một số lễ hội có những thay đổi so với truyền thống. Thực ra, những thay đổi này chủ yếu là *tước bỏ* những yếu tố lạc hậu, mang tính chất mê tín dị đoan. Thêm vào đó là một số hoạt động văn hóa theo kiểu mới của cơ chế thị trường, các trò chơi ăn tiền, may rủi...

2.2.3. Những giá trị văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số Tây Bắc

- *Lễ hội truyền thống*, nhất là những lễ hội mang ý nghĩa cầu mùa, người an vật thịnh như: Nhiều nhóm Tày, Nùng ở Yên Bái, Lào Cai vẫn giữ gìn được lễ hội. “*Lồng Tồng*” (xuống mùa hay vào mùa). Trong đó, người Tày Yên Bái còn duy trì cả tục “*Quánh loóng tằm khâu mẩu*” (giã cốm mùa lúa mới). Người Giáy ở Bát Xát và Sa Pa (Lào Cai) còn có hội “*Roóng Poọc*” cũng với nghĩa xuống đồng năm mới, cầu mong người an vật thịnh. Người Hmông Lào Cai vẫn mở lễ hội *Gầu Tào* (xin may mắn), tuy lễ hội Gầu Tào được mở theo nhu cầu các gia đình có điều kiện kinh tế, nhưng đều được cả cộng đồng tham dự với mục đích cầu may, cầu mệnh (sức khỏe). Người Dao Đỏ Sa Pa (Lào Cai) không thể bỏ được lễ hội *Nhảy lửa* “*Giáng Châu Dao*” hay các cuộc cấp sắc (chủ yếu cho thiếu niên mới lớn), nhưng được cả cộng đồng hưởng ứng. Hàng năm, Tết “*Khô Già Già*” của người Hà Nhì vẫn được

mở, đặc biệt là ở Ý Tý (Bát Xát - Lào Cai). Vào đầu tháng Sáu âm lịch, người Hà Nhì ăn Tết của mình với những phong tục rất đặc trưng bởi lễ cúng chung bằng thịt trâu trong khu rừng cấm đầu thôn bản. Đặc biệt, trong dịp này có tục *Quàng chăn chiêm đở* để nam nữ chưa vợ chưa chồng tìm hiểu, tự tình với nhau. Trong dịp này, các nhóm cư dân nói tiếng Tạng - Miến ở Mường Tè (Lai Châu) cũng có lễ hội riêng của mình với mục đích chung như ở Bát Xát (Lào Cai). Cùng với lễ hội này có các tục múa vòng tròn của các bà, các chị xung quanh cây đu dây, đu vòng và đu kiêu bập bênh tại khu rừng cấm.

Người Cống, người Si La (Mường Tè - Lai Châu) còn múa theo tiếng chiêng trống giữa sân bản để mừng cơm mới. Người Kháng trên Tây Bắc không thể bỏ được lễ *xên lấu nó* với nghi lễ *mừng mùa măng mọc*. Cũng như thế người Khơ mú, người Xinh Mun (Sơn La) cũng không thể quên được lễ hội này vào mùa măng mọc (Giêng Hai) hàng năm. Đặc biệt, trong lễ hội *Xên lấu nó* của người Kháng, lễ hội “*Ca sai sa tít*” của người Xinh Mun (Yên Châu - Sơn La) đều mừng mùa măng mọc cùng với hoa ban nở khắp núi rừng Tây Bắc. Các cô gái Kháng, Xinh Mun vào rừng hái những bông ban đầu mùa về chế biến món *hoa đở* để mời các ông bà già thưởng thức tài khéo léo chế biến món ăn dân già nhưng nên thơ này để chọn vợ cho các chàng trai. Các chàng trai, cô gái Xinh Mun trong dịp này còn trêu chọc, đùa vui nhau bằng tục bôi canh bí đỏ lên người nhau để cầu may mắn, phúc lộc.

Tuy lễ hội *Xên bản*, *Xên Mường* của người Thái ngày nay không còn vì nhiều lý do, nhưng trong các bản Thái Tây Bắc hàng năm vẫn duy trì nhiều lễ hội cộng đồng như tục chơi *Hang Thẳm Lé* (Văn Chấn - Yên Bái), tục ném còn vòng, thi bắn nỏ, ném “*yến*”, chơi “*mác lẹ*” hay người Thái Yên Châu (Sơn La) còn mở hội cầu mưa dưới chân núi *Khau Cản*, *tế Chom Nong* (ao trên đỉnh núi) ở xã Chiềng Đông...

Đặc biệt là các nhóm Thái Trắng từ *Phong Thổ*, *Mường Lay*, *Than Uyên*, *Văn Bàn*, *Phù Yên*, *Bắc Yên* tới tận *Mai Châu* (Hòa Bình)... đều có tục ăn Tết *Xíp Xí* vào ngày 14 tháng Bảy âm lịch để cầu mùa. (Thái Đen không ăn Tết này). Trong dịp này, đến cả trâu, bò, cày bừa cũng được thưởng công bằng gánh cỏ non, xôi nhuộm xanh đỏ... Nam nữ thanh niên sau lễ cúng được tự do tìm hiểu trên các đồi mua, đồi sim hay dọc theo các lòng suối ăn ổi...

Như vậy, cho đến nay văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần vẫn là những sinh hoạt được giữ gìn, phát huy. Tuy mỗi nơi một kiểu, tùy điều kiện và phong tục tập quán của địa phương, nhưng cho dù nền kinh tế thị trường đã len lỏi vào tận các bản

mường xa xôi, hẻo lánh, nhưng các sinh hoạt *văn hóa truyền thống* vẫn được duy trì. Theo tôi nghĩ, nền kinh tế thị trường đã có những tác động tích cực vào các hoạt động văn hóa truyền thống. Trong đó, các yếu tố văn hóa tinh thần là được bảo tồn, giữ gìn và phát huy nhiều hơn.

Tuy, trong quá trình này, nền kinh tế thị trường ít nhiều có những chi phối, ảnh hưởng không nhỏ tới các hoạt động văn hóa truyền thống, nhất là đối với các lĩnh vực văn hóa vật thể (quần áo, nhà cửa...). Nhưng, những ảnh hưởng đó, nhìn tổng thể trong sự phát triển là quy luật tất yếu và mang yếu tố tích cực nhằm làm cho đời sống vật chất ngày càng được thay đổi, nâng cao.

Tóm lại, trong nền kinh tế thị trường, **VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TÂY BẮC** vẫn cơ bản được duy trì, phát triển. Thực ra, nền kinh tế thị trường đã mang lại nhiều cơ hội, điều kiện thuận lợi giúp cho nhiều sinh hoạt văn hóa truyền thống được giữ gìn và phát triển. Loại trừ một số tác động tiêu cực do quá trình đổi mới này còn những bức xúc chưa có biện pháp giải quyết thích hợp như nạn nghiện hút, mại dâm hay lô đề, cờ bạc... Nhưng, hy vọng rằng, những vấn nạn đó chỉ là những tác động mang tính chất tạm thời, theo giai đoạn. Có thể đến một lúc nào đó, những tiêu cực này sẽ bị loại khỏi xã hội và đời sống các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc. Bởi vì, **CÁI NỀN TẢNG VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG** của các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc đã trải qua nhiều thử thách của hàng 1000 năm lịch sử, cho đến hôm nay họ vẫn đứng vững, các yếu tố văn hóa truyền thống của họ vẫn vững vàng. Đó là những **GIÁ TRỊ QUÝ BÁU** mà ông cha họ truyền lại. Chúng ta tin tưởng và hy vọng rằng **VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG** các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc sẽ tồn tại mãi mãi cho dù nền kinh tế thị trường phát triển đến đâu.